TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/DSST
Ngày: 29-05-2019
V/v:"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY– TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Phước;
2. Bà Lê Thị Kiều Chinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 15/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Văn D, sinh năm 1958;
Địa chỉ: Ấp B1, xã B2, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

(ông D có mặt; bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đào Văn D trình bày:

Vào khoảng năm 2015, bà L có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp do ông làm chủ để mua phân bón, làm 02 lần, lần thứ nhất bà L còn nợ số tiền 4.458.000đ, lần thứ hai bà L còn nợ 4.090.000đ, bà L có hẹn đến cuối vụ lúa sẽ trả, vì tin tưởng bà L nên giữa ông và bà L không có lập biên nhận nợ mà chỉ ghi vào sổ mua bán để theo dõi nợ. Theo đơn kiện, ông yêu cầu bà L trả cho ông số tiền là 8.548.000đ nhưng nay ông chỉ yêu cầu bà L trả cho ông số tiền là 5.000.000đ, ông không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo tờ tự khai bà L trình bày: Vào năm 2015, bà có mua phân thuốc trừ sâu tại cửa hàng vật

tư nông nghiệp của ông D để trồng dưa hấu với số tiền nợ là 8.548.000đ, sau đó bà đã trả cho ông D 3.548.000đ, hiện nay còn nợ lại là 5.000.000đ, lúc bà trả tiền cho ông D chỉ có bà và ông D, không có ai chứng kiến. Nay, bà đồng ý trả cho ông D số tiền còn nợ là 5.000.000đ và xin trả dần, cụ thể 03 tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu kiện và lời trình bày của mình. Bà L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng bà L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: bà L có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông D để mua phân bón, thuốc trừ sâu trồng dưa hấu và hiện nay còn nợ lại là 5.000.000đ là có thật do các bên đương sự đều thừa nhận. Do đó, ông D yêu cầu bà L trả cho ông D số tiền còn nợ là 5.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian trả nợ: Việc giao dịch mua bán giữa ông D và bà L là tự nguyện, bà L vi phạm sự thỏa thuận, không trả nợ làm thiệt hại cho quyền lợi của nguyên đơn, việc bà L xin trả dần không được phía nguyên đơn chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D buộc bà L có trách nhiệm trả số tiền 5.000.000đ cho ông Đào Văn D ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí:

- Buộc bà L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.
- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D nên ông D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 430, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D.

Buộc ông bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho ông Đào Văn D số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Đào Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 40025 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Ngoan